TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2023/HS - ST
Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Bà Lê Thị Hương Giang
- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Trịnh Văn Dũng
2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST - HS ngày 01/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn Th - sinh ngày 03/7/1988 tại xã H, huyện V, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã H, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Thế G – sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963. Vợ Trịnh Thị H – sinh năm 1992, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Nhân thân: Ngày 28/3/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Trọng Ng - sinh ngày 10/9/1990 tại huyện T, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Trọng Th – sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị S – sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị Tr – sinh năm 1992, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

3. Họ và tên: Trịnh Thị D - sinh ngày 18/6/1996 tại huyện H, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã H, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Đình V (đã chết) và con bà Hoàng Thị Th – sinh năm 1973. Chồng Phan Văn C (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2018. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Vĩnh Lộc; Có mặt.

4. Họ và tên: Đinh Thị Nh - sinh ngày 12/3/1996 tại huyện M, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Công Th – sinh năm 1969 và con bà Hà Thị C – sinh năm 1968; Chồng Hà Văn D, sinh năm 1994 (đã ly thân), bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn L - sinh ngày 25/8/1995 tại huyện T, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1973 và con bà Tào Thị D – sinh năm 1976. Vợ Trần Thị Mai L2 – sinh năm 2000, bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Vĩnh Lộc; Có mặt.

6. Họ và tên: Lê Minh H - sinh ngày 15/12/2001 tại huyện T, tỉnh T. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H – sinh năm 1979 và con bà Trần Thị Th – sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 18/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị D và bị cáo Đinh Thị Nh*: Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có đơn xin xét xử vắng mặt và được sự đồng ý của các bị cáo.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đinh Thị V – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Anh Tống Minh H1 – sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh T.

+ Chị Nguyễn Thị H2 - sinh ngày 13/6/2005

Người đại diện theo pháp luật cho chị H2: Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh N.

+ Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 8, xã Th, huyện V, tỉnh T.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2022 Vũ Văn Th, sinh năm 1988, trú tại thôn 4, xã H, huyện V; Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, trú tại thôn 8, xã Th, huyện V; Vũ Trọng Ng, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T sau khi gặp nhau ăn uống tại thị xã Bỉm Sơn thì cùng rủ nhau đi hát karaoke tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc. Sau đó cả ba thuê taxi lên huyện Vĩnh Lộc để hát karaoke. Trên đường đi, S ngồi ghế trước bên lái, Th và Ng cùng ngồi ghế sau và nói chuyện, rủ nhau: *"Hôm*

nay lên Vĩnh Lộc lấy ít đồ chơi" (ý là lên Vĩnh Lộc sử dụng ma túy). Sau đó Th gọi qua ứng dụng messenger Facebook cho Trịnh Thị D, sinh năm 1996, trú tại thôn T 1, xã H, huyện H, tỉnh T là nhân viên quán Karaoke T, thuộc thôn B, xã L, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa nhưng D không nghe máy. Th tiếp tục gọi điện cho bà Đinh Thị V, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã L, Vĩnh Lộc (là chủ quán T) hỏi "còn phòng không chị" thì chị V trả lời "có gì để chị bảo Q (tức D) nó gọi lại". Sau đó V gọi điện cho D nói "Anh Th đang đến đấy, nãy giờ gọi cho cháu không được nên Th gọi cho cô", D nói "Nhân viên nhà mình các chị không làm đâu hay đừng nhận khách nữa" thì V nói "khách đi được nửa đường gần đến nơi rồi, nhân viên nhà không làm thì gọi nhân viên ngoài" rồi V tắt máy. D kiểm tra điện thoại thấy cuộc gọi nhỡ của Th thì gọi lại, Th nói *"em ơi lấy cho anh hai nhân viên, cả em nữa là ba và gọi hộ cho anh lấy 02 viên Kẹo (thuốc lắc) và nửa chỉ ketamine"*. D đồng ý rồi dùng điện thoại của mình gọi cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn D, xã T, huyện T, tỉnh T qua ứng dụng Zalo có tên *"LBechk"* nói *"Mang cho em hai nhân viên với hai viên Kẹo (thuốc lắc) và nửa chỉ ketamine"* thì L đồng ý (L là người quen của D, thường cung cấp nhân viên cho quán T, trước đó vài ngày L có gặp D và nói *"nếu có khách nào cần dùng đồ, (tức là thuốc lắc và ketamine) thì em cứ gọi cho anh, nếu có kênh giá thì bảo anh",* và D đồng ý). Khi Th, Ng và S đi taxi đến quán T, D ra mở cổng dẫn mọi người vào gian phòng khách của quán. Khi mọi người đang cùng ngồi ở ghế thì Th nói lại với D *"em ơi gọi hộ anh 02 viên Kẹo (thuốc lắc) với nửa chỉ ketamine"*. D gọi lại cho L nói *"khách đang ở đây, anh cho nhân viên và đồ đến đây",* L bảo *"ừ, chờ tí có người mang xuống"*. Th, Ng, S, D cùng ngồi ở phòng khách của quán chờ người mang ma túy đến.

Về phía Nguyễn Văn L, sau khi nhận điện thoại của D và nhận lời D mang ma túy đến thì L nhờ Lê Minh H, sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T mang ma túy đến quán T giao cho D (lúc này H đang đi hát cùng với người bạn tên T tại quán karaoke TT ở xã L, huyện V thì tình cờ gặp L), H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Honda loại Wave alpha (là xe của T) mang 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine đến quán T. D ra mở cửa cho H vào, H đưa ma túy cho D thì D chỉ vào Th nói "*khách đây"* thì H lại đưa cho Th túi ni-lon chứa 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine, Th nhận ma túy rồi đưa cho H số tiền 2.400.000đ *(hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Sau đó, Ng đưa cho Th số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* để góp tiền mua ma túy và tiền hát. Th nhận tiền cho vào ví rồi Th, Ng, S vào phòng hát.

Lê Minh H cầm tiền ra về gặp L đưa số tiền 2.400.000đ là tiền bán ma túy cho L, L nhận tiền và nhờ H về phòng trọ chở Đinh Thị Nh, sinh năm 1996, trú tại bản

L, xã T, huyện M, tỉnh T đến quán T để phục vụ. H quay về phòng trọ chở Nh xuống quán, đến quán thì thấy Tống Minh H1, sinh năm 2001, trú tại thôn D, xã T, huyện T cũng chở Nguyễn Thị H2, sinh năm 2005, trú tại thôn P, xã D, huyện D, tỉnh N đến. (Trước đó L có nhờ Tống Minh H1 chở H2 đến quán). Sau đó, D, Nh, H2 cùng vào phòng hát số 3, Lê Minh H đi về, còn Tống Minh H1 ở lại chờ Nh, đồng thời trông quán giúp theo lời nhờ của D.

Tại phòng hát, Thlấy túi ma túy vừa mua bỏ ra bàn về hướng Ng và Nh và nói "*mọi người chia nhau ra chơi đi*" thì Ng lấy ra 02 viên thuốc lắc dạng Kẹo cho vào cốc, đổ cô ca vào rồi dùng dụng cụ gắp đá khuấy tan ra. Ng uống trước, sau đó đưa cho Nh, Nh đưa cho mọi người cùng uống. Uống một lượt thì hết cốc cô ca có pha thuốc lắc dạng Kẹo. Lúc này, Ng đẩy túi nylon có chứa nửa chỉ ketamine về phía Nh và nói *"em đi ấy cái này đi"* (tức bảo Nh đi xào Ketamine). Đồng thời có người bảo D ra ngoài lấy đĩa, D ra ngoài xuống phòng bếp lấy 01 đĩa sứ mang vào phòng để lên bàn, Nh cầm đĩa sứ đi vào phòng vệ sinh để hơ nóng đĩa rồi quay ra xé túi ma túy Ketamine bỏ vào đĩa. Nh mượn thẻ của Th để xào ketamine nhưng Th không có thì Th quay sang hỏi mượn Ng căn cước công dân, Ng lấy căn cước công dân của mình ném ra bàn, Nh lấy căn cước công dân của Ng để xào và kẻ, chia Ketamine thành các phần nhỏ. Th lấy tờ tiền 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)* để cuốn tẩu nhưng không làm được thì đưa cho D để D cuốn tẩu. D cuốn tẩu xong đưa cho Nh. Sau đó, Nh bê đĩa Ketmine mời từng người trong phòng sử dụng, đầu tiên là Ng, sau đó đến H2, Th, D, S, hết một lượt vẫn còn Ketamine trong đĩa thì Nh tiếp tục kẻ, chia thành các phần nhỏ rồi bê đĩa ketamine mời mọi người sử dụng cho đến khi hết.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc tuần tra đảm bảo ANTT trên địa bàn đã phát hiện quán Karaoke T có biểu hiện hoạt động quá giờ. Tiến hành kiểm tra, phát hiện phòng hát số 3 gồm có: Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Nguyễn Văn S, Trịnh Thị D, Đinh Thị Nh, Nguyễn Thị H2, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Phát hiện trên bàn trong phòng có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được cuộc tròn cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước 5 cm x 8 cm bên trong bám dính vật chất màu trắng; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước 4 cm x 2,5 cm bị xé đôi thành hai nửa, bên trong bám dính vật chất màu trắng; 01 căn cước công dân gắn chíp mang tên Vũ Trọng Ng, số 038090053766; 01 bật lửa ga màu trắng kích thước 2cm x 8 cm, phần đầu ốp kim loại bật lửa đã được tháo rời. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện tại phòng bếp có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 22,5 cm, trong lòng đĩa có bám dính vật chất màu trắng, phần đáy đĩa có vết cháy xém làm xám đen. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật đồng thời yêu cầu những người có liên quan về trụ sở

Công an huyện để làm rõ nội dung sự việc.

Quá trình làm việc, các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Trịnh Thị D, Đinh Thị Nh, xin đầu thú về hành vi "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của bản thân và khai báo hành vi của các đối tượng có liên quan là Nguyễn Văn L và Lê Minh H. Cụ thể: bị can Vũ Văn Th đã đầu thú và khai báo về hành vi rủ S và Ng lên Vĩnh Lộc hát karaoke và sử dụng ma túy, gọi điện nhờ D lấy hộ nửa chỉ ketamine và 02 viên thuốc lắc, trực tiếp giao dịch mua ma túy với Lê Minh H mang vào phòng hát, chỉ đạo mọi người trong phòng chia ma túy ra sử dụng, chỉ đạo D cuốn tẩu hút, mượn căn cước công dân của Ng để Nh xào ketamine; Vũ Trọng Ng đầu thú và khai báo về hành vi thống nhất với Th lên Vĩnh Lộc sử dụng ma túy, góp số tiền 2.000.000đ cho Th để Th mua ma túy và trả tiền hát; trực tiếp pha 02 viên thuốc lắc vào cốc cô ca cho mọi người sử dụng, cung cấp căn cước công dân của mình để Nh xào ketamine; Trịnh Thị D đầu thú và khai báo về hành vi giúp Th mua ma túy từ Nguyễn Văn L; trực tiếp lấy đĩa và cuốn tẩu hút ketamine; Đinh Thị Nh đầu thú và khai báo về hành vi đưa cốc coca có pha 02 viên thuốc lắc cho mọi người sử dụng, trực tiếp xào, kẻ ketamine mời mọi người sử dụng. Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Văn L và Lê Minh H đến làm việc, tại cơ quan điều tra, L và H đầu thú về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình. Cụ thể L khai nhận bán 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ ketamine cho Trịnh Thị D và nhờ H mang ma túy đến cho D; H khai nhận, nhận lời L mang ma túy đến quán T giao cho Th, nhận số tiền 2.400.000đ từ Th mang về giao lại cho L. Đồng thời, Vũ Văn Th giao nộp số tiền 2000.000đ *(hai triệu đồng)* là tiền Vũ Trọng Ng góp mua ma túy; Nguyễn Văn L giao nộp số tiền 2.400.000đ *(hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*, là tiền do L bán ma túy cho Th có được. Công an huyện Vĩnh Lộc đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú theo quy định.

Quá trình điều tra, đấu tranh mở rộng vụ án, Nguyễn Văn L khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Th là mua của Nguyễn Văn H3, sinh năm 1988, trú tại khu phố phố C, thị trấn V, huyện T, tỉnh T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và nhà trọ của H3 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, khi khám xét tại nhà trọ của H3 ở khu phố xóm S, thị trấn V, huyện T, Cơ quan điều tra phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn là Đỗ Xuân Ch, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T. Kiểm tra phát hiện tại vị trí mạn sườn trái giữa lớp áo khoác màu đen và cơ thể có một hộp nhựa màu xanh kích thước 10x15cm, bên trong hộp nhựa phát hiện có 03 chiếc bật lửa, 03 ống hút bằng nhựa màu trắng, trong đó có 02 ống hút có chiều dài khoảng 15cm, 01 ống hút có chiều dài khoảng 45cm một đầu nối với nắp chai nhựa màu đỏ.

Tại nắp chai nhựa có nối thêm một ống thủy tinh (dạng cóng); 01 túi ny lon màu tím, một bên túi có viền đỏ kích thước khoảng 5x8cm. Bên trong túi có chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ kích thước các viên bằng nhau có đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên đều được in chìm ký tự "WY" mà Ch khai nhận là ma túy loại hồng phiến để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định, xác minh sơ bộ ban đầu sau đó bàn giao đối tượng, tang vật và hồ sơ có liên quan cho Công an huyện Thạch Thành để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp tại quán karaoke T, chỗ ở của Nguyễn Văn L, tuy nhiên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy đối với các đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy và toàn bộ tang vật nghi là ma túy thu giữ được. Kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định số 3821/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Phong bì do Công an huyện Vĩnh Lộc phát hành

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

+ Chất màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8)cm niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, MDMA. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

+ Chất màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x2,5)cm bị xé thành hai mảnh niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine bám dính trên bề mặt căn cước công dân gắn chip mang tên Vũ Trọng Ng số 038090053766 niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

- Thùng giấy cat tông kích thước khoảng (27x10x11)cm: Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng đường kính 22,5cm niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Cơ quan điều tra giám định các mẫu nước tiểu thu của các đối tượng trong vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 3845/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Tống Minh H1 gửi đến giám định

Tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Trọng Ng, Nguyễn Văn S, Vũ Văn Th, Hoàng Thị B (tức Nguyễn Thị H2), Đinh Thị Ng (tức Đinh Thị Nh), Trịnh Thị D, Nguyễn Văn L gửi đến giám định.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện Vĩnh Lộc, công an xã nơi các đối tượng cư trú, thu thập tài liệu xác định tình trạng nghiện đối với các đối tượng. Kết quả xác định Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Nguyễn Văn L, Trịnh Thị D, Nguyễn Văn S, Đinh Thị Ng (tức Đinh Thị Nh), Hoàng Thị B (tức Nguyễn Thị H2), dương tính với ma túy loại Amphetamine và Methamphetamine; Lê Minh H, Tống Minh H1 không sử dụng ma túy. Các đối tượng không có hồ sơ cai nghiện, hồ sơ điều trị methamdone, không thuộc danh sách người nghiện, nghi nghiện hoặc cai nghiện tại cộng đồng, không xác định là người nghiện ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Văn Thiết, Trịnh Thị D, Đinh Thị Nh thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân và của các đối tượng khác. Trịnh Thị D, Nguyễn Văn L, Lê Minh H thành khẩn khai nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Riêng Vũ Trọng Ng khi đầu thú thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình, tuy nhiên sau đó thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Vũ Văn Th cũng thay đổi lời khai theo hướng bao che cho hành vi của bị cáo Vũ Trọng Ng. Tại buổi phúc cung của Viện kiểm sát, Vũ Văn Th đã thành khẩn khai báo về hành vi của Vũ Trọng Ng như lời khai ban đầu. Lời khai báo ban đầu của các bị cáo Vũ Trọng Ng, Vũ Văn Th phù hợp với lời khai của các bị cáo Trịnh Thị D, Đinh Thị Nh, phù hợp với lời khai nhân chứng Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị H2, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Đối với: 01 quyển sổ ghi chép thanh toán tiền hát của quán karaoke Thanh Vân công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra xác định sổ chỉ ghi chép hoạt động kinh doanh hàng ngày của quán, không có nội dung liên quan đến việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh lục, gắn sim số 0975.407.603 và 0912.582.076 thu giữ của bà Đinh Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, số Imel: 354830092931700, gắn sim số 0977.683.386 thu giữ của Vũ Trọng Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, số Imel 1: 353279112511871, số Imel 2: 353280112511879, gắn sim số 0385.315.600 thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại Iphone 8 plus thu giữ của Lê Minh H. Cơ quan điều đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số Imel: 869945061500142, gắn sim số 0763.151.929 thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen, số Imel: 867511051409116 thu giữ của Vũ Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh, số Imel 1: 865635041817716, số Imel 2: 865635041817708, gắn sim số 0888.187.234 thu giữ của Trịnh Thị D. Quá trình điều tra, xác định các điện thoại trên được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng nêu trên cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với: toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì và thùng giấy cát tông chứa: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước 5 x 8 cm; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước khoảng 4 x 2,5 cm bị xé thành hai mảnh; 01 căn cước công dân gắn chíp mang tên Vũ Trọng Ng, số 038090053766; 01 bật lửa ga màu vàng kích thước 2cm x 8 cm, phần đầu ốp kim loại được tháo rời; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 22,5 cm. Tất cả được đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trịnh Thế Hoàng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng nêu trên cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với: Số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* của Vũ Văn Th và số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* của Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra chứng minh được là tiền vật chứng của vụ án. Hiện tại đang được bảo quản trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSVL ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo: Trịnh Thị D về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Đinh Thị Nh về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội D Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn Th từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Trọng Ng từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trịnh Thị D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Thị D từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc Trịnh Thị D phải chịu hình phạt chung từ 09 năm 07 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Thị Nh từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh H từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 15/11/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị D và Đinh Thị Nh: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện VKSND đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình. Bị cáo Nh là người dân tộc thiểu số, gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly thân nên bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ, bị cáo mới học đến lớp 9 nên nhận thức còn nhiều hạn chế. Bị cáo D thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn bản thân bị cáo đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D và bị cáo Nh, xử cho bị cáo D và bị cáo Nh với mức hình phạt thấp nhất và đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D và bị cáo Nh.

Các bị cáo Th, Ng, D, Nh, L, H không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo

tại cơ quan điều tra, riêng bị cáo Vũ Trọng Ng đã chủ động đầu thú, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của những bị cáo khác và người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc kiểm tra quán Karaoke T thuộc xã L, huyện V, Thanh Hóa phát hiện Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Trịnh Thị D, Đinh Thị Nh đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và Ketamine tại phòng 3 của quán cho chính các bị cáo và các đối tượng Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị H2 – sinh năm 2005.

Ngoài ra, cũng tại quán T, bị cáo Trịnh Thị D và Lê Minh H đã giúp Nguyễn Văn L bán nửa chỉ ketamine và 02 (hai) viên thuốc lắc (không xác định được khối lượng do các đối tượng đã sử dụng hết) cho Vũ Văn Th với số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi trên đây của bị cáo Trịnh Thị D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Đinh Thị Nh đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Minh H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Tội phạm về ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe, phẩm giá của con người, hạnh phúc của gia đình, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, ma túy chính là tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Chính vì thế, Đảng và Nhà nước đã không ngừng tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hành vi của các bị cáo bị xã hội lên án, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể.

Đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý": Xét vai trò thì bị cáo Vũ Văn Th là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp mua ma túy để cung cấp cho các đối tượng sử dụng, chỉ đạo các đối tượng khác chia ma túy, làm dụng cụ để sử dụng. Do đó, hành vi của Th giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Vũ Trọng Ng đã thống nhất ý chí với Vũ Văn Th lên Vĩnh Lộc để sử dụng ma túy, góp số tiền 2.000.000đ để mua ma túy, trực tiếp pha thuốc lắc dạng kẹo vào cốc coca để các đối tượng sử dụng, cung cấp thẻ căn cước công dân và chỉ đạo Nh xào ketamine. Do đó, bị cáo Ng giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Trịnh Thị D là nhân viên của quán hát, cho phép khách hát được tổ chức sử dụng ma túy tại quán, đồng thời D giúp Vũ Văn Th mua ma tuý để tổ chức sử dụng, chuẩn bị công cụ, phương tiện theo sự điều hành của Th, hành vi của D rất tích cực nên giữ vai trò thứ 3. Bị cáo Đinh Thị Nh trực tiếp đưa cốc coca có hòa thuốc lắc dạng Kẹo cho các đối tượng sử dụng, xào và kẻ ketamine thành các phần nhỏ rồi bê đĩa ketamine mời các đối tượng sử dụng. Hành vi của Nh thực hiện theo sự chỉ đạo của các bị cáo khác nên giữ vai trò thấp nhất về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo D, Th, Ng, Nh đều tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người trong đó có Nguyễn Thị H2, sinh năm 2005 là người dưới 18 tuổi.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý: Từ trước, bị cáo Trịnh Thị D đã được Nguyễn Văn L chào hàng "nếu có khách nào cần dùng đồ, thì em cứ gọi cho anh, nếu có kênh giá thì bảo anh" và D đã đồng ý, nên khi Th cần ma tuý D đã gọi điện cho L, trực tiếp liên hệ mua ma tuý từ Nguyễn Văn L. Nguyễn Văn L là người thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Th, Lê Minh H giúp sức cho L vận chuyển ma tuý giao cho Th và nhận tiền từ Th về cho L. Vì vậy, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý Nguyễn Văn L có vai trò số 01, Trịnh Thị D và Lê Minh H cùng giúp sức cho L, tuy nhiên hành vi của D tích cực hơn. Bị cáo L, H không thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo khác trong vụ án nên chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

- Xét về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn Th có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Vũ Văn Th, Trịnh Thị D, Đinh Thị Nh, Nguyễn Văn L, Lê Minh H đã chủ động đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Trọng Ng đã chủ động đầu thú, trong quá trình điều tra đã thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Vũ Văn Th có bố là thương binh và được tặng thưởng Huân chương, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Vũ Trọng Ng có bà nội được Nhà nước trao tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng và có xác nhận của chính quyền đại phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Trịnh Thị D có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương; bị cáo Nguyễn Văn L có ông chú ruột là liệt sỹ hiện tại gia đình bị cáo đang thờ cúng nên các bị cáo Th, Ng, D, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Trịnh Thị D, Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Đinh Thị Nh phải chịu 02 tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

[6] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" các bị cáo đều phải chịu 02 tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Th, Ng, D đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo Vũ Văn Th có vai trò số 01 trong vụ án, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Vũ Trọng Ng có vai trò thứ 02 trong vụ án nên phải chịu hình phạt nặng thứ hai. Bị cáo D có vai trò thứ 3 trong vụ án, bị cáo Đinh Thị Nh có vai trò thấp nhất trong vụ án nhưng bị cáo D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên xử bị cáo D và Nh mức án bằng nhau là phù hợp. Bên cạnh đó, bị cáo Nh là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vợ chồng đã ly thân nên bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ, bị cáo mới học đến lớp 9 nên nhận thức còn nhiều hạn chế. Bị cáo D thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn bản thân bị

cáo đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ nên HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý", các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo L có vai trò số 01 nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo D có vai trò tích cực hơn bị cáo H nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, công việc và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện khó khăn nên miễm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L quá trình điều tra xác định không tham gia sử dụng ma túy tại phòng 3 quán T, nhưng giám định nước tiểu cho kết quả: L dương tính với ma túy loại Amphetamine và Methamphetamine. Do đó, ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện thì L còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị H2 quá trình điều tra xác định có tham gia sử dụng ma túy tại phòng 3 quán T. Tuy nhiên, S và H2 không thực hiện một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Vĩnh Lộc để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Đối với Tống Minh H1 là người chở Đinh Thị Nh đến quán T, sau đó H1 trông quán giúp Trịnh Thị D. Quá trình điều tra xác định khi trông quán, H1 không biết các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 3 của quán, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bản thân H1 không sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với Đinh Thị V quá trình điều tra xác định là chủ kinh doanh quán Karaoke T. Theo lời khai của Trịnh Thị D thì vào tối ngày 31/10/2022 V biết và cho phép các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại quán của mình. Tuy nhiên, thời điểm phòng 3 của quán tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì V không có mặt tại quán. Quá trình đấu tranh thì V khai nhận không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán, không chỉ đạo, điều hành nhân viên tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không có

thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội đối với Đinh Thị V ngoài lời khai của D. Do đó, không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" hoặc "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Người đại diện theo pháp luật hoạt động kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý", quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc đề nghị xử phạt theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Mạnh H3 là người mà bị cáo Nguyễn Văn L khai báo đã bán ma túy cho L. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng H3 không thừa nhận, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi của H3 ngoài lời khai của L. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xem xét xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave alpha, không rõ BKS mà Lê Minh H sử dụng để mang ma túy đến cho D, H khai là xe của người bạn tên T, sinh năm 2001 ở xã T, huyện T, tỉnh T. Trong lúc đi hát karaoke cùng T, H đã tự ý lấy làm phương tiện giao ma túy đến cho D, khi lấy H không nói cho T biết, sau đó H đã để xe về vị trí cũ nên khi không hát karaoke nữa T đã đi xe về. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa bàn xã T, huyện T không có ai tên T, sinh năm 2001 nên chưa làm việc được với T. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu xác định chiếc xe có liên quan sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

- Đối với: 01 quyển sổ ghi chép thanh toán tiền hát của quán karaoke T công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra xác định sổ chỉ ghi chép hoạt động kinh doanh hàng ngày của quán, không có nội dung liên quan đến việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh lục, gắn sim số 0975.407.603 và 0912.582.076 thu giữ của chị Đinh Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, số Imel: 354830092931700, gắn sim số 0977.683.386 thu giữ của Vũ Trọng Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, số Imel 1: 353279112511871, số Imel 2: 353280112511879, gắn sim số 0385.315.600 thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại Iphone 8 plus thu giữ của Lê Minh H. Cơ quan điều đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* của Vũ Văn Th và số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* của Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra chứng minh được là tiền vật chứng của vụ án. Hiện tại số tiền 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 16/5/2023.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số Imel: 869945061500142, gắn sim số 0763.151.929 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen, số Imel: 867511051409116, gắn sim số 0976848588 thu giữ của Vũ Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906 màu xanh, số Imel 1: 865635041817716, số Imel 2: 865635041817708, gắn sim số 0888.187.234 thu giữ của Trịnh Thị D. Quá trình điều tra, xác định các điện thoại trên được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) là tờ tiền mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

-Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì và thùng giấy cát tông chứa: các vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để cố định 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước 5 x 8 cm; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước khoảng 4 x 2,5 cm bị xé thành hai mảnh; 01 bật lửa ga màu vàng kích thước 2 cm x 8 cm, phần đầu ốp kim loại được tháo rời; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 22,5 cm. Trả lại cho Vũ Trọng Ng 01 Căn cước công dân gắn chíp mang tên Vũ Trọng Ng, số 038090053766, nhưng giao cho Cơ quan thi hành lệnh tạm giam, cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ thẻ Căn cước công dân của người đang bị tạm giam, chấp hành án phạt tù theo quy định của pháp luật. Tất cả được đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trịnh Thế Hoàng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Những vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, riêng bị cáo Trịnh Thị D thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Nh là người dân

tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễm tiền án phí, nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D và Nh là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Đinh Thị Nh phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Bị cáo Trịnh Thị D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Minh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn Th 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Trọng Ng 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trịnh Thị D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Thị D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc Trịnh Thị D phải chịu hình phạt chung là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Thị Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/10/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh H 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/11/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 28 Luật Căn cước công dân.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 16/5/2023.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số Imel: 869945061500142, gắn sim số 0763.151.929 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen, số Imel: 867511051409116, gắn sim số 0976848588 thu giữ của Vũ Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906 màu xanh, số Imel 1: 865635041817716, số Imel 2: 865635041817708, gắn sim số 0888.187.234 thu giữ của Trịnh Thị D. Quá trình điều tra, xác định các điện thoại trên được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tất cả vật chứng đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trịnh Thế Hoàng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) là tờ tiền mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì và thùng giấy cát tông chứa: các vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để cố định 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước 5 x 8 cm; 01 túi ni-lon màu trắng kích thước khoảng 4 x 2,5 cm bị xé thành hai mảnh; 01 bật lửa ga màu vàng kích thước 2 cm x 8 cm, phần đầu ốp kim loại được tháo rời; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 22,5 cm.

+ Trả lại cho Vũ Trọng Ng 01 Căn cước công dân gắn chíp mang tên Vũ Trọng Ng, số 038090053766 nhưng giao cho Cơ quan thi hành lệnh tạm giam, cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ thẻ Căn cước công dân của người đang bị tạm giam, chấp hành án phạt tù theo quy định của pháp luật.

Những vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Trọng Ng, Nguyễn Văn L, Lê Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Thị D và Đinh Thị Nh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Người có QLNVLQ
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang